

Số: 62/2009/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 10 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về liên kết các bên
trong chuỗi giá trị sản xuất cá tra xuất khẩu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 27/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng;

Căn cứ Chỉ thị số 25/2008/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo tiêu thụ nông sản qua hợp đồng;

Căn cứ Quyết định số 05/2007/QĐ-BKHCHN ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Chương trình thực hiện Đề án triển khai thực hiện Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2006 - 2010”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về liên kết các bên trong chuỗi giá trị sản xuất cá tra xuất khẩu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và được đăng Báo Cần Thơ chậm nhất năm ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Trần Thanh Mẫn

QUY ĐỊNH
Về liên kết các bên trong chuỗi giá trị sản xuất cá tra xuất khẩu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 62 /2009/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế phải tuân thủ theo Quy định này và chịu sự kiểm tra, giám sát của các sở, ngành chức năng có liên quan; chính quyền địa phương.
2. Quy định này quy định về quyền lợi và nghĩa vụ các bên bao gồm từ giai đoạn đầu tiên là sản xuất giống đến các giai đoạn nuôi, chế biến, tiêu thụ và dịch vụ thủy sản và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc quản lý các thành phần kinh tế.

Chương II
LIÊN KẾT CÁC BÊN TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ

Điều 2. Mục tiêu

Tăng cường liên kết sản xuất, tạo thành một chuỗi sản xuất thống nhất trong đó từng thành viên liên kết và hỗ trợ để cùng phát triển cá tra theo hướng sản xuất hàng hóa xuất khẩu chủ đạo, ổn định và bền vững.

Tạo ra sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng về an toàn vệ sinh thực phẩm (viết tắt là ATVSTP) đáp ứng nhu cầu bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và vượt qua những rào cản về kỹ thuật trong thương mại quốc tế.

Điều 3. Liên kết sản xuất

1. Liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp chế biến và người sản xuất theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng. Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm có thể theo các hình thức sau:

- Ứng trước giống, vốn, vật tư, hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ và mua lại sản phẩm;
- Bán vật tư mua lại sản phẩm;
- Trực tiếp tiêu thụ sản phẩm.

2. Liên kết sản xuất: các hộ nuôi cá tra gần kề cần liên kết vào một tổ chức theo hình thức hợp đồng để thuận tiện trong phát triển.

3. Doanh nghiệp thủy sản cần liên kết với nhau để tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Doanh nghiệp và nông dân ký kết hợp đồng cùng nhau thỏa thuận xử lý các rủi ro do thiên tai, đột biến về giá cả thị trường và các nguyên nhân bất khả kháng khác theo nguyên tắc cùng chia sẻ rủi ro và được Nhà nước xem xét hỗ trợ một phần thiệt hại theo quy định của pháp luật.

4. Dịch vụ thủy sản cần nâng cao chất lượng và gắn kết với các công đoạn của phát triển thủy sản.

5. Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm phải được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận.

Chương III
QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CÁC CHỦ THỂ TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ

Điều 4. Các trung tâm và cơ sở sản xuất giống thủy sản

1. Bảo đảm cung cấp đủ giống thủy sản đạt chất lượng cao.

2. Giới thiệu nguồn tiêu thụ giống cho các cơ sở giống thủy sản vệ tinh được chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng.

3. Tổ chức thành các chi hội sản xuất giống thủy sản để liên kết và hỗ trợ sản xuất.

Điều 5. Người nuôi cá thương phẩm

1. Liên kết với các cơ sở sản xuất giống thủy sản để có nguồn giống đạt chất lượng; nuôi cá theo quy hoạch của thành phố, theo quy trình công nghệ; các hộ nuôi cá gắn kết với nhau thành tổ chức nghề nghiệp.

2. Tăng cường mối liên kết với các doanh nghiệp chế biến thủy sản bằng cách ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm ngay từ đầu vụ sản xuất; đồng thời, sản xuất theo đúng nhu cầu kỹ thuật của các nhà máy chế biến; liên kết với nhà khoa học nhằm hỗ trợ kỹ thuật nuôi tốt hơn.

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hợp đồng:

a) Có trách nhiệm thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng nội dung đã ký mà gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

b) Chỉ được bán sản phẩm sản xuất theo hợp đồng cho doanh nghiệp khác khi doanh nghiệp đã đầu tư hoặc ký hợp đồng tiêu thụ từ chối không mua hoặc mua không hết sản phẩm của mình phải có sự thỏa thuận của hai bên và bổ sung phụ lục hợp đồng.

4. Thực hiện tốt các chương trình kiểm soát dư lượng kháng sinh, hóa chất cấm, hạn chế sử dụng do cơ quan quản lý quy định.

Điều 6. Doanh nghiệp, cơ sở cung cấp các dịch vụ đầu vào liên quan đến nuôi cá

1. Đảm bảo sản xuất và cung ứng các sản phẩm phục vụ cho hộ nuôi cá đạt chất lượng cao, giá cả ổn định.

2. Sản xuất thức ăn theo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

3. Sản xuất và cung ứng các loại thuốc theo đúng quy định của nhà nước.

Điều 7. Doanh nghiệp chế biến thủy sản

1. Tổ chức gắn kết hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy chế thỏa thuận, thống nhất. Ký kết hợp đồng với các hộ nuôi thủy sản ngay từ đầu vụ sản xuất theo các hình thức được nêu ở Điều 3 của Quy định này, nội dung và hình thức của hợp đồng phải theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện đúng các quy định pháp luật về hợp đồng:

Không được tranh mua sản phẩm của nông dân mà doanh nghiệp khác đã đầu tư phát triển sản xuất. Không được ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm mà người sản xuất đã ký hợp đồng với doanh nghiệp khác.

3. Cung cấp thông tin về thị trường, giá cả để điều tiết sản xuất, tránh biến động về giá cả, góp phần làm hoạt động sản xuất được bền vững.

4. Các doanh nghiệp liên kết sản xuất hoặc liên doanh với hộ nuôi, hộ sản xuất giống để kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu đầu tiên của chuỗi sản xuất; đồng thời, chấp thuận kết quả phân tích dư lượng kháng sinh, hóa chất cấm, hạn chế sử dụng của Trung tâm chất lượng Nông, lâm, thủy sản vùng 6 trên những hộ tham gia kiểm soát dư lượng.

Điều 8. Hiệp hội thủy sản

1. Nâng cao năng lực bằng cách đề ra các biện pháp hỗ trợ thiết thực cũng như các biện pháp chế tài với các thành viên không tuân thủ theo quy định chung.

2. Hỗ trợ tìm đầu ra cho các thành viên, đại diện đàm phán và ký kết hợp đồng tiêu thụ với các đối tác.

3. Hỗ trợ nguồn vốn bằng cách tổ chức vay vốn theo nhóm trong đó tất cả các thành viên chịu trách nhiệm trả nợ phần của mình đã vay.

4. Phối hợp với cơ quan chức năng trong việc tổ chức và tạo điều kiện để doanh nghiệp và người nuôi cá ký kết hợp đồng, cũng như giải quyết khi xảy ra tranh chấp hợp đồng bằng thương lượng, hòa giải.

Điều 9. Ngân hàng, tín dụng

1. Các Ngân hàng đảm bảo nhu cầu vay vốn cho người sản xuất và doanh nghiệp đã tham gia ký kết hợp đồng theo cơ chế tín dụng thông thường, lãi suất thỏa thuận và thủ tục thuận lợi.

2. Các doanh nghiệp ký kết hợp đồng tiêu thụ cá tra xuất khẩu, có dự án sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu được vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ xuất khẩu theo quy định tại Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất, kinh doanh.

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Quy hoạch vùng nuôi thủy sản dựa trên điều kiện thổ nhưỡng, tính toán tương quan giữa cung và cầu trên thị trường.
2. Tăng cường các lớp tập huấn kỹ thuật nuôi cá thương phẩm, kỹ thuật sản xuất cá giống và các tiêu chuẩn chất lượng liên quan đến vùng nuôi.
3. Chỉ đạo đơn vị trực thuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế của các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm chuyên ngành thủy sản; phối hợp với Hiệp hội Thủy sản trong thực hiện nhiệm vụ phát triển thủy sản.

Điều 11. Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Chỉ đạo địa phương tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về phương thức sản xuất theo hợp đồng, tăng cường giáo dục về pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho doanh nghiệp và nông dân để đồng tình hưởng ứng phương thức làm ăn mới trong cơ chế thị trường.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để nông dân thực hiện đúng pháp luật các quyền sử dụng đất, sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để góp vốn, cổ phần hoặc liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp chế biến, kinh doanh xuất khẩu thủy sản; chỉ đạo việc xây dựng và hoàn chỉnh quy hoạch các vùng nuôi thủy sản tập trung, tạo điều kiện cho người nuôi và doanh nghiệp tổ chức sản xuất, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.
3. Quyết định việc sử dụng ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng cho người sản xuất phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 12. Các sở, ban, ngành và tổ chức có liên quan

1. Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn hỗ trợ các doanh nghiệp xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ.
2. Sở Tài chính hướng dẫn các chính sách về tài chính có liên quan theo quy định.
3. Cục Thuế hướng dẫn các chính sách về thuế có liên quan theo quy định.
4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Cần Thơ, Ngân hàng Phát triển Việt Nam Chi nhánh Cần Thơ hướng dẫn, tổ chức, chỉ đạo việc cho các doanh nghiệp, người sản xuất vay vốn theo quy định.

Chương IV KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM, KHIẾU NẠI TỐ CÁO

Điều 13. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy định này được khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Khi thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện những vi phạm cơ sở kinh doanh giống thủy sản sẽ xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành; mọi chi phí cho quá trình xử lý tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phải chịu trách nhiệm.
2. Đối với tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan quản lý nhà nước vi phạm các quy định của pháp luật trong quản lý giống thủy sản, gây thiệt hại cho sản xuất thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.
3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tiêu thụ, nếu doanh nghiệp vi phạm một trong các nội dung: không mua hết sản phẩm, mua không đúng thời gian, không đúng địa điểm như đã cam kết trong hợp đồng; gian lận thương mại trong việc định tiêu chuẩn chất lượng, số lượng sản phẩm, lợi dụng tính độc quyền của hợp đồng tiêu thụ để mua dưới giá đã ký kết trong hợp đồng hoặc có hành vi khác gây thiệt hại cho người sản xuất thì tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm mà phải chịu các biện pháp xử lý như sau:

a) Bồi thường thiệt hại vật chất do hành vi vi phạm gây ra theo quy định của pháp luật về hợp đồng;

b) Cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoặc tạm thời đình chỉ quyền kinh doanh đối với mặt hàng thủy sản mà doanh nghiệp vi phạm và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm hợp đồng của doanh nghiệp.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu người nuôi nhận tiền vốn, vật tư ứng trước của doanh nghiệp đã ký hợp đồng mà cố ý không bán sản phẩm hoặc bán sản phẩm cho doanh nghiệp khác không ký hợp đồng tiêu thụ; bán thiếu số lượng, không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm quy định trong hợp đồng; không thanh toán đúng thời hạn hoặc có hành vi vi phạm khác thì tùy theo tính chất mức độ của hành vi vi phạm mà phải chịu các hình thức xử lý như sau:

a) Phải thanh toán lại cho doanh nghiệp các khoản nợ: vật tư, vốn (bao gồm cả lãi suất vốn vay ngân hàng trong thời gian tạm ứng) đã nhận tạm ứng;

b) Phải bồi thường thiệt hại đã gây ra cho doanh nghiệp theo quy định pháp luật về hợp đồng.

Điều 15. Khiếu nại, tố cáo

Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý và trong sản xuất, kinh doanh thủy sản và trong lĩnh vực thương mại theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan, mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có điều gì chưa phù hợp cần sửa đổi bổ sung, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Trần Thanh Mẫn**